

Số: /UBND-NNTN

Quảng Ngãi, ngày 09 tháng 5 năm 2019

V/v bố trí kinh phí trả nợ thực
hiện Phương án kiểm kê rừng tỉnh
Quảng Ngãi giai đoạn 2014 - 2016

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Trên cơ sở Quyết định số 607/QĐ-BNN-TCLN ngày 03/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt kết quả điều tra, kiểm kê rừng tại 19 tỉnh năm 2015-2016 thuộc dự án “Tổng điều tra, kiểm kê rừng toàn quốc giai đoạn 2013-2016”; xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 994 /TTr-SNNPTNT ngày 10 /4/2019 về việc xin bố trí kinh phí trả nợ quyết toán Phương án kiểm kê rừng tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2014-2016, UBND tỉnh Quảng Ngãi kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xét duyệt và đề nghị Bộ Tài chính xem xét bố trí phần vốn ngân sách Trung ương còn thiếu 3,25 tỷ đồng để thực hiện Phương án kiểm kê rừng tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2014-2016, cụ thể như sau:

1. Tổng kinh phí được phê duyệt: 27.119.885.678 đồng (Hai mươi bảy tỷ, một trăm mười chín triệu, tám trăm tám mươi lăm ngàn, sáu trăm bảy mươi tám đồng); trong đó:

a) Ngân sách nhà nước cấp: 23.397.263.712 đồng

- Kinh phí địa phương (30%): 7.019.179.114 đồng

- Kinh phí đề xuất Trung ương hỗ trợ (70%): 16.378.084.599 đồng

(Bao gồm cả kinh phí kiểm kê rừng do đơn vị Quốc phòng quản lý: 1.561.481.802 đồng)

- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước cấp nguồn vốn sự nghiệp kinh tế.

b) Kinh phí do chủ rừng nhóm II tự thực hiện: 3.722.621.965 đồng

2. Tổng kinh phí đã cấp: 14.765.246.253 đồng; bao gồm:

a) Kinh phí địa phương: 7.640.152.000 đồng

b) Kinh phí Trung ương: 6.703.580.880 đồng; trong đó:

- Cấp cho tỉnh Quảng Ngãi: 6.691.000.000 đồng tại Quyết định số 205/QĐ-BTC ngày 28/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

- Cấp cho Bộ Quốc Phòng 12.580.880 đồng do Bộ Tài chính cấp, tỉnh lấy số liệu theo kết quả thực hiện để tổng hợp vào quyết toán.

c) Kinh phí do chủ rừng nhóm II tự thực hiện: 421.513.373 đồng

3. Tổng kinh phí quyết toán: 17.707.496.820 đồng; trong đó:

- Kinh phí địa phương cấp: 7.328.658.251 đồng

- Kinh phí Trung ương cấp: 9.957.325.196 đồng

- Kinh phí do chủ rừng nhóm II tự thực hiện: 421.513.373 đồng
(*Có bản chụp Quyết định số 351/QĐ-UBND ngày 18/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt quyết toán kinh phí thực hiện Phương án kiểm kê rừng tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2014-2016 đính kèm*)

4. Kinh phí Trung ương còn thiếu đề nghị bổ sung: 3.253.744.316 đồng (9.957.325.196 đồng - 6.703.580.880 đồng).

Theo nội dung khoản 2 Điều 8 Thông tư liên tịch số 12/2014/TTLT-BTC-BNNPTNT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn cơ chế quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện dự án “Tổng điều tra, kiểm kê rừng toàn quốc giai đoạn 2013-2016”, nguồn kinh phí thực hiện Dự án quy định như sau:

“Ngân sách địa phương chi cho các nhiệm vụ kiểm kê rừng do địa phương thực hiện.

Đối với các địa phương chưa tự cân đối được ngân sách và tỉnh Quảng Ngãi: Căn cứ khả năng cân đối hàng năm, ngân sách trung ương hỗ trợ cho địa phương tối đa 70% dự toán kinh phí thực hiện kiểm kê rừng của địa phương được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xét duyệt. Các địa phương còn lại, ngân sách địa phương tự đảm bảo”.

Căn cứ quy định nêu trên, tỉnh Quảng Ngãi được ngân sách Trung ương hỗ trợ cho tỉnh tối đa 70% kinh phí thực hiện kiểm kê rừng của địa phương. Hiện tại ngân sách Trung ương đã hỗ trợ cho tỉnh được 6.691.000.000 đồng tại Quyết định số 205/QĐ-BTC ngày 28/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc bổ sung kinh phí để thực hiện Dự án “Tổng điều tra, kiểm kê rừng toàn quốc giai đoạn 2013-2016”. Vì vậy, UBND tỉnh Quảng Ngãi kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét đề nghị Bộ Tài chính xem xét hỗ trợ cho tỉnh Quảng Ngãi phần vốn Trung ương còn lại là 3,25 tỷ đồng để trả nợ cho đơn vị thực hiện Phương án kiểm kê rừng tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2014-2016.

Kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quan tâm xem xét./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Tài chính;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và PTNT;
- VPUB: PCVP (NN), KT, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TNak277.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tăng Bính